

Bản án số: 02/2022/HSST

Ngày: 10-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Trần Văn Hồ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ràng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 93/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN HOÀNG S, sinh ngày 16/6/1999, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 271C, khu phố 3, phường 7, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Số 102, ấp Bình Thạnh, xã Bình Phú, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1962; Bản thân bị cáo chưa có vợ con;

Quá trình hoạt động của bị cáo: Từ nhỏ sống chung gia đình và đi học tại Phường 7, thành phố BT., tỉnh Bến Tre. Ngày 27/7/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản”(khi bị kết án bị cáo dưới 18 tuổi), đang chấp hành án treo thì ngày 29/10/2017 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ ngày 18/9/2021 đến ngày 21/9/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

Cao Thiên T, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Số A, khu phố B, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Sơn Trường V, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Số B, khu phố N, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Văn V, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Số A, NĐC, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Lê Hải L, sinh ngày 1982;

Nơi cư trú: Số A, khu phố M, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

(Tất cả bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 29/10/2017, bị cáo Nguyễn Hoàng S đi bộ đến nhà ông Cao Thiên Tới ở số 310A5, khu phố 3, phường Phú Tân, thành phố BT để chơi. Đến nơi, thấy cửa nhà ông T đang khép hờ nên đẩy cửa đi vào thì phát hiện chiếc điện thoại di động hiệu OPPO R7 màu vàng đồng của ông Tới để trên đầu giường và không có ai ở nhà nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo lấy chiếc điện thoại của ông T rồi trở ra ngoài đón xe ôm đến tiệm game ở phường Phú Khương, thành phố BT. Tại đây, bị cáo gặp và nhờ Lê Hải L tìm nơi cầm chiếc điện thoại di động thì L đồng ý. Cả hai thuê xe ôm của ông Sơn Trường V chở đến tiệm cầm đồ Vạn Lợi ở số A, Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, thành phố BT do ông Nguyễn Văn V làm chủ cầm lấy 800.000 đồng. Sau đó, do ông Sơn Trường V muốn mua lại chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã cầm với giá 1.000.000 đồng nên bị cáo đưa giấy cầm điện thoại cho ông Trường V và ông Trường V đưa thêm cho bị cáo 200.000 đồng. Có tiền, bị cáo đưa cho L 200.000 đồng (trong đó 100.000 đồng bị cáo mượn của L và 100.000 đồng bị cáo đưa L trả tiền ăn uống). Sau đó, hành vi của bị cáo bị phát hiện, bị cáo bỏ trốn cho đến ngày 18/9/2021 bị bắt theo quyết định truy nã.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu OPPO R7, màu vàng đồng, do ông Nguyễn Văn V giao nộp; Tiền Việt Nam 575.000 đồng, do bị cáo giao nộp.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 1144/KL-HĐĐG ngày 20/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố BT, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO R7, màu vàng đồng, số IMEI 1: 868791021135434, số IMEI 2: 868791021135426 trị giá vào ngày 29/10/2017 là 2.750.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 95/CT-VKSTPBT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, ngày 27/7/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản, đề nghị tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của bản án theo quy định tại Điều 56 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt chính: áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 56, Điều 65 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 46/2017/HSST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BT. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo quy định pháp luật.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, do hoàn cảnh bị cáo khó khăn.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã trao trả chiếc điện thoại di động hiệu OPPO R7, màu vàng đồng cho bị hại Cao Thiên T.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn V và Sơn Trường V cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền bỏ ra cầm và mua chiếc điện thoại di động nhưng đã bị thu hồi.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 575.000 đồng.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bảng cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính, vào khoảng 18 giờ ngày 29/10/2017, tại nhà số 310A5, khu phố 3, phường Phú Tân, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo

Nguyễn Hoàng S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Cao Thiên T chiếc điện thoại di động hiệu OPPO R7 màu vàng đồng trị giá 2.750.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, Bản cáo trạng số 95/CT-VKSTPBT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, đồng thời còn gây ra tâm lý bất an cho người dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày, do đó cần xử lý nghiêm theo quy định pháp luật nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đề rắn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Mặc dù xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, ngày 27/7/2017 đã bị Tòa án nhân dân thành phố BT xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội trộm cắp tài sản; do khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên không tính bị cáo có tiền án. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo cam kết có mặt khi được mời làm việc nhưng bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã ra Quyết định truy nã bị cáo và bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như “Phạm tội nhưng thiệt hại không lớn”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo đang chấp hành đối với bản án hình sự sơ thẩm số 46/2017/HSST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BT đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày 27/7/2017, trong thời gian thử thách bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã giao trả lại chiếc điện thoại di động hiệu OPPO R7, màu vàng đồng cho bị hại Cao Thiên Tới.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác. Ghi nhận người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn V và Sơn Trường V cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền bỏ ra cầm và mua chiếc điện thoại di động nhưng đã bị thu hồi. Do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên trả lại cho bị cáo số tiền 575.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo.

[10] Đối với Lê Hải L khi giúp S đi cầm chiếc điện thoại di động và nhận tiền của S đưa, Nguyễn Văn V khi nhận cầm chiếc điện thoại di động và Sơn Trường V khi mua chiếc điện thoại di động do S bán đều không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S: 06(sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 46/2017/HSST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BT đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày 27/7/2017, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng S chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01(một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo số tiền 575.000(năm trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/12/2021, tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố BT đang quản lý)

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Hoàng S phải nộp là 200.000(Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra CATP BT (1b);
- Cơ quan THAHS CATP BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã BP (1b);
- Bị cáo, Bị hại, Người CQLNVLQ (5b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền

Trần Văn Hồ

Nguyễn Thị Đoan Trang